

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2021/HS- ST  
Ngày 09 -12- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa pH1 tòa:* Bà Trương Thị Túc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến và bà Lê Thị Thanh Thủy.

**- Thư ký pH1 tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/12/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/TLST-HS ngày 11/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXXST - HS ngày 24/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T1** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 27/9/1984 tại thị xã T5, tỉnh N.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ xx, khu x, phường C, thành phố L, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 19xx, và bà Bùi Thị S, sinh năm 19xx; có vợ Trần Thị H1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx; tiền án: Năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị cáo đầu thú ngày 27/8/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

**- Bị hại:** Anh Mai Thế T2, sinh năm 1992; Trú tại: Tổ x, khu S, phường S, thành phố P, tỉnh N. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Vũ Trung T3, Nguyễn Huy H2, Nguyễn Xuân T2, Bùi Thị S, Mai Hải N, Nguyễn Văn H3, Trần Thị H1, Nguyễn Quang T4. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH1 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Ngọc T1 và anh Mai Thế T2 là bạn với nhau. Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2021, T1 gọi điện thoại cho anh T2 (trú tại tổ x, khu S, phường S, thành phố P) mượn xe máy để đi thành phố L, anh T2 đồng ý và bảo T1 đến chỗ anh T2 đang làm việc tại quán tóc A thuộc tổ x, khu S, phường S để giao chiếc xe máy Yamaha Sirius biển số xxU1-xx.xx và hẹn đến 16 giờ cùng ngày pH2 trả xe. Nhận được xe T1 sử dụng đến 15 giờ thì nảy sinh ý định cầm đồ lấy tiền ăn tiêu. T1 gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Huy H2 (trú tại tổ xx, khu T6, phường D) để nhờ H2 cầm cố hộ xe máy; anh H2 lại nhờ bạn Vũ Trung T3 (trú tại tổ x, khu S, phường S). Sao đó T1 điều khiển xe chở các anh H2 và Tuấn đến nơi cầm cố, trên đường đi T1 nói với Tuấn xe máy của gia đình T1. Khi đi đến khu vực cầu 2, phường Đ thì anh H2 đi về nhà, còn T1 và anh Tuấn tiếp tục đi cầm cố xe. Khi đi đến khu vực phường S, T4 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Xuân T2 (trú tại tổ x, khu S, phường S) để cầm cố chiếc xe máy với giá 4.000.000đồng. Anh T2 đồng ý và bảo anh Tuấn gửi xe ở quán bi-a gần nhà hàng Vua Vịt ở phường S, rồi anh T2 chuyển 4.000.000đồng vào tài khoản của Tuấn. Có tiền, T1 và anh T4 đi taxi đón anh H2 tại nhà, rồi cả 3 đi đến hiệu cầm đồ T7 để T1 chuộc chiếc điện thoại di động mà T1 cầm từ trước hết 3.200.000đồng, T1 nhận 500.000đồng tiền mặt và cho anh T4 300.000đồng. Đến hẹn không thấy T1 trả xe, anh Mai Thế T2 đã gọi điện cho T1 nhưng không liên lạc được. Do không có tiền chuộc lại xe trả cho anh T2 nên T1 đã bỏ trốn. Ngày 27/6/2021 anh Mai Thế T2 đến Công an phường S tố giác tội phạm. Ngày 27/8/2021 T1 đến cơ quan Công an đầu thú.

Ngày 27/8/2021 anh Nguyễn Xuân T2 giao nộp chiếc xe Yamaha Sirius biển số xxU1-xxx.xx, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Mai Thế T2.

Tại kết luận định giá số 50 ngày 03/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số xxU1-xxx.xx, trị giá 10.200.900đồng.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc T1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Ngoài ra T1 còn khai: Để cầm cố xe, T1 đã gọi điện thoại nhờ bạn là Thái Cẩm (không biết lai lịch) thì được cho số điện thoại của anh Nguyễn Huy H2.

Những người làm chứng Vũ Trung T3, Nguyễn Huy H2, Nguyễn Xuân T2, Bùi Thị S, Mai H2 Nam, Nguyễn Văn H3, Trần Thị H1, Nguyễn Quang T4 khai phù hợp lời khai của Phạm Ngọc T1.

Bản cáo trạng số 179/CT-VKSCP ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố Phạm Ngọc T1 về tội “Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản” theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại pH1 tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Ngọc T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với 09 tháng tù của Bản án số 108/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, buộc Phạm Ngọc T1 pH2 chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH1 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH1 tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại pH1 tòa, Phạm Ngọc T1 khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại pH1 tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2021, tại tổ 1, khu Cao Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng lòng tin của anh Mai Thế T2, Phạm Ngọc T1 đã có hành vi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số xxU1-xxx.xx trị giá 10.200.900đồng của anh Mai Thế T2, sau đó định đoạt mang đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, không có khả năng trả lại tài sản nên đã bỏ trốn.

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Ngọc T1 đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a Điều 175 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

Hành vi của Phạm Ngọc T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức rõ việc lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây bất bình đối với bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, do đó cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm Ngọc T1 có một tiền án năm 2020 bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 29/9/2020 về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, năm 2017 bị Tòa án xử phạt 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài học để tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vì muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác, đến nay tiếp tục phạm tội, vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo mới đủ để cải tạo giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Phạm Ngọc T1 đang chấp hành thời gian thử thách đối với bản án số 108/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái mà thực hiện hành vi phạm tội mới, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự thì buộc T1 phải chấp hành hình phạt tù 09 tháng tù cho hưởng án treo thành 09 tháng giam và tổng hợp với hình phạt của bản án mới được quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về dân sự: Bị hại anh Mai Thế T2; anh Nguyễn Xuân T2 là người nhận cầm cố xe không yêu cầu bồi thường dân sự nên không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số xxU1-xxx.xx là phù hợp pháp luật.

[9] Đối với Vũ Trung T3, Nguyễn Huy H2 và Nguyễn Xuân T2 có hành vi giúp và nhận cầm cố xe mô tô biển số xxU1-xxx.xx cho T1, nhưng không biết chiếc xe trên là do T1 phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Phạm Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Phạm Ngọc T1 phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Phạm Ngọc T1 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với 09 (chín) tháng tù của bản án số 108/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, buộc Phạm Ngọc T1 pH2 chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/8/2021 (được trừ đi 06 ngày tạm giữ của bản án số 108/2020/HSST ngày 29/9/2020).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Phạm Ngọc T1 pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Phạm Ngọc T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/12/2021.

Bị hại anh Mai Thế T2, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Cẩm Phả;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH1 TÒA  
(đã ký)**

**Trương Thị Túc**